

Quỹ Khí Hậu Xanh

Hiệp định viện trợ

(Dự án thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp Việt Nam)

Giữa

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

và

NGÂN HÀNG TÁI THIẾT VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ/TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ

là tổ chức được Quỹ Khí hậu xanh công nhận

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THỨC ĐẨY TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG TRONG CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM XÁC NHẬN BẢN DỊCH HIỆP ĐỊNH VIỆN TRỢ

Hà nội, ngày 25 tháng 11 năm 2022

Giám đốc dự án



Phuong Hoang Kim

Hiệp định viện trợ GCF số _TF0B4389_**QUỸ KHÍ HẬU XANH
HIỆP ĐỊNH VIỆN TRỢ**

THỎA THUẬN đề ngày ký dưới đây, được ký kết, giữa NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (được gọi là “Bên nhận vốn”); và NGÂN HÀNG TÀI THIẾT VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ/TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ (được gọi là “Ngân hàng thế giới”), là tổ chức được Quỹ Khí Hậu Xanh công nhận.

XÉT RẰNG (A) Bên nhận vốn, nhận thấy tính khả thi và mức độ ưu tiên của Dự án được mô tả trong Danh mục 1 của Hiệp định này (được gọi là “Dự án”), đã yêu cầu Ngân hàng Thế giới cấp vốn viện trợ như được nêu trong Mục 3.01 của Hiệp định này, để hỗ trợ tài chính cho Hợp phần 1.2 và Hợp phần 2 của Dự án;

(B) Bên nhận vốn cũng yêu cầu Ngân hàng Thế giới hỗ trợ thực hiện Hợp phần 1.1 của Dự án, thông qua việc cấp Bảo lãnh một phần cho Đơn vị thực hiện Chương trình, với tổng trị giá tối đa lên tới 75 triệu USD (\$75,000,000) do Quỹ Khí Hậu xanh tài trợ, để bù đắp rủi ro thiếu hụt vốn của Quỹ Chia sẻ Rủi ro được thành lập theo Hợp phần 1.2 của Dự án (được gọi là “bảo lãnh GCF”), với các điều kiện và điều khoản được quy định trong Hợp đồng Bảo lãnh ký giữa Ngân hàng thế giới và Đơn vị thực hiện chương trình (“ được gọi là Hợp đồng bảo lãnh GCF”); và

XÉT RẰNG, Ngân hàng thế giới đã đồng ý trên nguyên tắc, cùng với những điều khoản khác và những điều khoản nêu trên về việc cung cấp một khoản viện trợ cho Bên nhận vốn theo như các điều kiện và điều khoản quy định trong Hiệp định này;

VÌ VẬY, NAY, Bên nhận vốn và Ngân hàng thế giới đồng ý như sau:

ĐIỀU I**Các Điều kiện chung; Các định nghĩa**

- 1.01. Các Điều kiện chung (như được định nghĩa trong phần Phụ lục của Hiệp định này) là một phần không thể thiếu của Hiệp định này.
- 1.02. Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Hiệp định này có nghĩa tương ứng như được định nghĩa trong Các Điều kiện chung hoặc trong Phụ lục các định nghĩa của Hiệp định này.

ĐIỀU II**Dự án**

- 2.01. Bên nhận vốn tuyên bố cam kết thực hiện các mục tiêu của dự án. Vì mục đích này, Bên nhận vốn sẽ thực hiện Hợp phần 1.2 và 2 của Dự án thông qua Bộ Công thương (“BCT”) và đảm bảo Hợp

phần 1.1 của Dự án được Đơn vị thực hiện chương trình triển khai theo các điều khoản của Điều II - Các điều kiện chung và Danh mục 2 của Hiệp định này.

ĐIỀU III **Khoản viện trợ GCF**

- 3.01. Ngân hàng Thế giới đồng ý cung cấp cho Bên nhận vốn một khoản vốn viện trợ không hoàn lại tương đương mười một triệu ba trăm nghìn đô la Mỹ (11.300.000 USD) (“Khoản viện trợ”), để hỗ trợ tài chính cho Dự án.
- 3.02. Bên nhận vốn có thể rút số tiền thu được từ Khoản viện trợ này theo quy định tại Mục III của Danh mục 2 của Hiệp định này.
- 3.03. Khoản viện trợ được cung cấp từ Quỹ ủy thác đáng tin cậy của Tổ chức được GCF công nhận qua đó Ngân hàng Thế giới nhận được đóng góp định kỳ từ GCF. Theo Mục 3.02 của Các Điều kiện chung, nghĩa vụ thanh toán của Ngân hàng Thế giới liên quan đến Hiệp định này được giới hạn với số tiền sẵn có từ Quỹ ủy thác GCF nêu trên, và Bên nhận vốn có thể rút tiền tùy thuộc vào sự sẵn có của nguồn tiền trong các quỹ này.

ĐIỀU IV **Các biện pháp khắc phục**

- 4.01. Các trường hợp tạm ngưng bổ sung bao gồm:
 - (a) Tư cách pháp nhân của Đơn vị thực hiện Chương trình bị sửa đổi, đình chỉ, bãi bỏ, hoặc từ bỏ dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng của Đơn vị thực hiện Chương trình để thực hiện bất kỳ một nghĩa vụ nào theo Hiệp định thực hiện chương trình hoặc Hợp đồng bảo lãnh GCF.
 - (b) Bên nhận vốn tự thực hiện hoặc cho phép thực hiện bất kỳ hành động nào ngăn cản hoặc cản trở việc thực hiện nghĩa vụ của Đơn vị thực hiện Chương trình theo Hiệp định thực hiện hoặc Hợp đồng bảo lãnh GCF.
 - (c) Đơn vị thực hiện Chương trình không thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào theo Hiệp định thực hiện hoặc Hợp đồng bảo lãnh GCF.
 - (d) IBRD hoặc IDA tuyên bố Đơn vị thực hiện Chương trình không đủ tư cách hợp lệ để nhận vốn viện trợ từ IBRD hoặc IDA, hoặc tham gia vào việc chuẩn bị hoặc thực hiện một phần hoặc toàn phần bất kỳ dự án nào do IBRD hoặc IDA tài trợ (bao gồm với tư cách quản lý quỹ cho nhà tài trợ khác), dẫn đến: (i) IBRD hoặc IDA xác định rằng Đơn vị thực hiện Chương trình có liên quan đến các hành vi gian lận, tham nhũng, cưỡng chế hoặc thông đồng trong việc sử dụng tiền viện trợ của IBRD hoặc IDA; và / hoặc (ii) Nhà tài trợ khác tuyên bố rằng Đơn vị thực hiện Chương trình không đủ tư cách hợp lệ để nhận nguồn viện trợ từ nhà tài trợ đó hoặc tham gia vào việc chuẩn bị hoặc thực hiện một phần hoặc toàn bộ bất kỳ dự án nào mà nhà tài trợ đó xác định rằng Đơn vị thực hiện Chương trình đã thực hiện các hành vi gian lận, tham nhũng, cưỡng chế hoặc thông đồng liên quan đến việc sử dụng vốn viện trợ của nhà tài trợ

- (e) Do các sự kiện xảy ra sau ngày Hiệp định này, một tình huống bất thường đã xảy ra dẫn đến việc Đơn vị thực hiện Chương trình không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Hiệp định thực hiện hoặc Hợp đồng bảo lãnh GCF.

ĐIỀU V

Điều khoản hiệu lực; Chấm dứt hiệu lực

- 5.01. Điều kiện bổ sung về hiệu lực đó là Bên nhận vốn đã chỉ định hợp lệ Đơn vị thực hiện Chương trình, phù hợp với các tiêu chí được Ngân hàng Thế giới chấp nhận, như được quy định trong Phụ lục 1 của Hiệp định này, và Đơn vị ủy quyền hợp lệ nói trên có nhiệm vụ thiết lập, duy trì và quản lý quỹ chia sẻ rủi ro theo Phần 1 của Dự án thay mặt cho Bên nhận vốn.
- 5.02. Thời gian Hiệu lực: chín mươi (90) ngày kể từ Ngày Ký.
- 5.03. Theo Mục 8.05 (b) của Điều kiện chung, ngày mà các nghĩa vụ của Bên nhận vốn theo Hiệp định này sẽ chấm dứt là: (a) ngày hết hiệu lực các nghĩa vụ nêu tại Mục I của Danh mục 2 của Hiệp định này hoặc ngày chấm dứt Hợp đồng bảo lãnh GCF, theo các điều khoản của Hiệp định; và (b) ngày mà các bên tham gia thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ theo Hiệp định này và các nghĩa vụ khác trong Hiệp định này

ĐIỀU VI

Đại diện của Bên nhận vốn; Thông tin liên hệ

- 6.01. Đại diện của Bên nhận vốn là Thống đốc, hoặc Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- 6.02. Để sử dụng cho mục 9.01 của Các Điều kiện chung:

(a) Địa chỉ Bên nhận vốn

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
49 Lý Thái Tổ
Hà Nội, Việt Nam

- (b) Địa chỉ nhận điện tử của Bên nhận vốn là:

Số fax:
(84-4) 3825 0612

- 6.03. Để sử dụng cho mục 9.01 của Các Điều kiện chung:

(a) Địa chỉ của Ngân hàng thế giới là:

Ngân hàng tài thiết và phát triển quốc tế/
Cơ quan phát triển quốc tế
Phố 1818 H, N.W.
Washington, D.C. 20433
Hợp chúng quốc Hoa kỳ

(b) Địa chỉ nhận điện tử của Ngân hàng thế giới:

Số fax:

1-202-477-6391

Đồng ý kể từ ngày ký

NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM

Đại diện bởi: _____

Tên đại diện được ủy quyền: _____

Chức vụ: _____

Ngày: _____

NGÂN HÀNG TÁI THIẾT VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ/

TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ

Là tổ chức được Quỹ Khí hậu Xanh công nhận

Đại diện bởi: _____

Tên đại diện được ủy quyền: _____

Ngày: _____

DANH MỤC 1

Mô tả dự án

Mục tiêu của Dự án là thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp Việt Nam của Bên nhận vốn.

Dự án bao gồm các Hợp phần sau:

Hợp phần 1. Quỹ chia sẻ rủi ro

- 1.1 *Phát hành bảo lãnh.* Cấp bảo lãnh RSF cho các PFI theo RSF để bù đắp vỡ nợ đối với các khoản vay do các PFI đó cấp cho các IEs và ESCOs để đầu tư các tiểu dự án tiết kiệm năng lượng hợp lệ.
- 1.2 *Hỗ trợ các hoạt động của Đơn vị thực hiện Chương trình.* Hỗ trợ việc quản lý và vận hành, và phát hành Bảo lãnh RSF thông qua việc hỗ trợ chi phí quản lý và vốn khởi điểm cho Đơn vị thực hiện Chương trình.

Hợp phần 2. Hỗ trợ kỹ thuật

- 2.1 *Xây dựng năng lực.* Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và phân tích và nâng cao năng lực liên quan cho:
 - (a) Ban QLDA và Bộ Công Thương trong việc giám sát, theo dõi và đánh giá Dự án, báo cáo và xác minh các kết quả một cách độc lập; và
 - (b) các cơ quan chính phủ có liên quan, PFIs, IEs và ESCO, để nâng cao nhận thức về các cơ hội đầu tư tiết kiệm năng lượng tiềm năng thông qua chia sẻ kiến thức về đầu tư tiết kiệm năng lượng thành công, xác định các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, xây dựng và thực hiện chiến lược dài hạn hơn cho các cơ sở đào tạo và giáo dục trong nước để nâng cao năng lực cho các địa phương một cách bền vững.
- 2.2 *Chương trình quốc gia về tiết kiệm năng lượng và cách thức hoạt động.* Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và phân tích cho:
 - (a) Bộ Công Thương và các cơ quan chính phủ có liên quan đến việc xây dựng và thực hiện các chính sách tiết kiệm năng lượng và các quy định cần thiết để thúc đẩy đầu tư tiết kiệm năng lượng, bao gồm việc thực hiện các thỏa thuận tự nguyện với các ngành liên quan, xây dựng các chính sách ưu đãi cho ngành công nghiệp để thực hiện đầu tư vào tiết kiệm năng lượng, và xây dựng tiêu chuẩn bắt buộc và định mức tiêu hao năng lượng trong các ngành sử dụng nhiều năng lượng; và
 - (b) (i) các PFI để xác định, thẩm định và thực hiện các Tiểu dự án tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp và xây dựng các kế hoạch kinh doanh trong đó bao gồm các pipeline cho vay đầu tư vào tiết kiệm năng lượng; và (ii) các IEs, ESCOs để phát triển các Tiểu dự án tiết kiệm năng lượng được ngân hàng bảo lãnh

DANH MỤC 2

Triển khai dự án

Mục I. Thu xếp thực hiện

A. Các thu xếp về thể chế

Trong quá trình thực hiện dự án, cần thành lập một Ban quản lý dự án trực thuộc Bộ Công Thương với thành phần, quyền hạn, chức năng, nhân sự, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác theo quy định của Ngân hàng Thế giới và chịu trách nhiệm: (i) lập kế hoạch và quản lý việc thực hiện hàng ngày các hoạt động được mô tả ở Hợp phần 1.2 và 2 của Dự án; (ii) đảm bảo sự phối hợp giữa tất cả các cơ quan và đơn vị liên quan; (iii) theo dõi và báo cáo; và (iv) giám sát và hỗ trợ các hoạt động của Đơn vị thực hiện Chương trình như được liệt kê ở Hợp phần 1.1 của Dự án.

B. Sổ tay thực hiện dự án

Trong quá trình thực hiện Dự án, Bên nhận vốn sẽ đảm bảo Đơn vị thực hiện Chương trình thực hiện Hợp phần 1 của Dự án theo các hướng dẫn của Sổ tay thực hiện dự án được Ngân hàng Thế giới chấp thuận một cách kịp thời và hiệu quả. Bên nhận vốn cần đảm bảo rằng Đơn vị thực hiện Chương trình không, sửa đổi, tạm ngưng hoặc từ bỏ Sổ tay thực hiện dự án nêu trên hoặc bất kỳ điều khoản hoặc Phụ lục nào đính kèm Sổ tay mà không có thỏa thuận bằng văn bản của Ngân hàng Thế giới. Trong trường hợp có sự không nhất quán giữa các quy định trong Sổ tay thực hiện và các quy định của Hiệp định này, thì các quy định của Hiệp định này sẽ được ưu tiên áp dụng.

C. Quỹ chia rẽ rủi ro

1. Bên nhận vốn, thông qua Bộ Công Thương, tuyên bố và đảm bảo rằng: (a) chỉ định phù hợp một Đơn vị thực hiện chương trình theo tiêu chí được Ngân hàng Thế giới chấp nhận và như được nêu trong Phụ lục 1 của Hiệp định này; và (b) Đơn vị thực hiện chương trình được ủy quyền hợp pháp để thiết lập, duy trì và quản lý RSF thay mặt cho Bên nhận vốn.
2. Bên nhận vốn thông qua Bộ Công Thương đảm bảo không thay thế hoặc loại bỏ Đơn vị thực hiện Chương trình trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Ngân hàng thế giới. Trong trường hợp cần thay thế, thì Đơn vị thực hiện Chương trình cần được tuyển chọn có sự đồng thuận của Ngân hàng nhà nước Việt nam theo các tiêu chí qui định ở Phụ lục 1 của Hiệp định này và được ngân hàng thế giới chấp thuận; và Bên nhận vốn có thông qua BCT đảm bảo Đơn vị thực hiện Chương trình hiện tại hoặc Đơn vị thực hiện Chương trình thay thế thực hiện các biện pháp để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ qui định trong các Tài liệu giao dịch được chuyển giao cho Đơn vị thực hiện Chương trình thay thế và đảm bảo rằng Đơn vị thực hiện Chương trình thay thế thực hiện vai trò của mình để không làm gián đoạn tới hoạt động của RSF và theo cách phù hợp được Ngân hàng thế giới chấp thuận.
3. Bên nhận vốn có nghĩa vụ giám sát và hỗ trợ các hoạt động của Đơn vị thực hiện Chương trình theo qui định của Hợp phần 1.1 của dự án và thực hiện Hợp phần 1.2 của Dự án theo qui định ở Phụ lục 2 của Hiệp định này mà không có bất kỳ giới hạn nào

D. Hiệp định thực hiện

1. Để tạo điều kiện thực hiện Hợp phần 1 của dự án, Bên nhận vốn thông qua Bộ Công Thương sẽ nhận được khoản tiền theo định kỳ do Quỹ GCF chuyển cho Đơn vị thực hiện Chương trình cho Hạng mục các hoạt động (1) nêu trong Mục III.A theo Hiệp định thực hiện giữa Bên nhận vốn

thông qua Bộ Công Thương và Đơn vị thực hiện Chương trình theo các điều khoản và điều kiện được Ngân hàng chấp thuận (được gọi là “Hiệp định thực hiện”)

2. Bên nhận vốn, thông qua BCT, thực hiện các quyền của mình theo Hiệp định thực hiện một cách phù hợp để bảo vệ lợi ích của chính Bên nhận vốn và Ngân hàng thế giới cũng như hoàn thành các mục tiêu của Quỹ GCF. Trừ khi Ngân hàng Thế giới có thỏa thuận khác, Bên nhận vốn, thông qua BCT, không được chuyển nhượng, sửa đổi, bãi bỏ hoặc từ bỏ Hiệp định thực hiện hoặc bất kỳ điều khoản nào của Hiệp định này.

E. Chính sách an toàn

1. Bên nhận vốn đảm bảo Đơn vị thực hiện Chương trình sẽ triển khai dự án tuân thủ Chính sách an toàn theo nội dung và hình thức được Ngân hàng chấp thuận.
2. Bên nhận vốn sẽ yêu cầu Đơn vị thực hiện Chương trình đảm bảo rằng:
 - (a) Tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết nhằm tránh hoặc giảm thiểu trong chừng mực có thể bất cứ sự di dời nơi ở không tự nguyện nào của người dân, hoặc việc mất nơi ở, tài sản, hoặc mất khả năng tiếp cận với tài sản, hoặc mất nguồn thu nhập hoặc phương tiện sinh kế, tạm thời hay vĩnh viễn ;
 - (b) trong trường hợp việc thu hồi đất hoặc tài sản hoặc di dân là không thể tránh khỏi, trước khi bắt đầu thực hiện bất kỳ công việc nào dẫn đến việc phải thu hồi, di dời đó thì công tác bồi thường cần được thực hiện đúng đối tượng và theo đúng qui định; Đối tượng bị ảnh hưởng cần được tái định cư và đền bù theo Khung chính sách tái định cư và các Kế hoạch hành động tái định cư, và theo cách được Ngân hàng chấp thuận và
 - (c) Bất cứ khi nào nhận được yêu cầu từ ESMF, RPF hoặc EMPF, ESMPs / ECOPs, RAPs hoặc EMDPs, theo thứ tự thời gian thì: (i) Các kế hoạch hành động tái định cư cần được xây dựng theo mẫu và nội dung phù hợp với quy định của Ngân hàng Thế giới; (ii) trừ khi có thỏa thuận khác với Ngân hàng Thế giới, Các kế hoạch hành động tái định cư cần được đệ trình cho Ngân hàng Thế giới để xem xét và phê duyệt; (iii) sau đó, Các kế hoạch hành động tái định cư được phê duyệt và công bố công khai; và (iv) sau đó, các kế hoạch hành động tái định cư được yêu cầu thực hiện, theo các điều khoản và cách thức được Ngân hàng chấp thuận.
3. Bên nhận vốn sẽ yêu cầu Đơn vị thực hiện Chương trình đảm bảo rằng các IE và các ESCO triển khai các tiểu dự án tiết kiệm năng lượng hợp lệ cung cấp các nguồn lực cần thiết và phù hợp khi cần để thực hiện Chính sách an toàn bao gồm: (a) tất cả các trường hợp thu hồi đất cần thiết để phục vụ thực hiện dự án; (b) thanh toán tiền tái định cư và đền bù cho các đối tượng bị di dời và (c) tất cả các chi phí liên quan đến các biện pháp giảm nhẹ tác động môi trường và/hoặc xã hội như được nêu trong Chính sách về an toàn của Ngân hàng.
4. Bên nhận vốn sẽ yêu cầu Đơn vị thực hiện Chương trình, đảm bảo rằng mỗi hợp đồng cho các hoạt động thuộc Hợp phần 1.1 của Dự án, phải quy định rõ các nghĩa vụ của nhà thầu và bất kỳ nhà thầu phụ nào cần tuân thủ các quy định liên quan của ESMF và ESMPs / ECOPs.
5. Đơn vị thực hiện Chương trình.

Bên nhận vốn sẽ yêu cầu Đơn vị thực hiện Chương trình đảm bảo rằng tất cả các điều khoản tham chiếu cho bất kỳ hỗ trợ và nghiên cứu kỹ thuật nào thuộc phạm vi dự án cần được xây dựng nhất quán và phù hợp với Chính sách an toàn của Ngân hàng.

6. Bên nhận vốn sẽ yêu cầu Đơn vị thực hiện Chương trình như sau:
 - (a) không sửa đổi, điều chỉnh hoặc từ bỏ, cũng như không cho phép sửa đổi, điều chỉnh hoặc từ bỏ các điều khoản của Chính sách an toàn hoặc bất kỳ điều khoản của Chính sách an toàn mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Ngân hàng Thế giới; và
 - (b) duy trì các chính sách và quy trình phù hợp đủ để giúp Đơn vị thực hiện Chương trình giám sát và đánh giá việc thực hiện Chính sách an toàn tuân thủ các hướng dẫn được Ngân hàng chấp thuận.
7. Trong trường hợp có sự không nhất quán giữa các điều khoản của bất kỳ Chính sách an toàn nào và Hiệp định này, các điều khoản của Hiệp định này sẽ được ưu tiên áp dụng.
8. Không hạn chế ở các điều khoản của Khoản 1, Mục II A của Danh mục 2 này, Bên nhận vốn thông qua Đơn vị thực hiện Chương trình sẽ thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết về phần mình để thu thập, soạn thảo và cung cấp cho Ngân hàng các thông tin về tình hình tuân thủ Chính sách an toàn trong các Báo cáo của dự án và cung cấp ngay báo cáo riêng từng trường hợp nếu tình huống yêu cầu bao gồm chi tiết về:
 - (a) các biện pháp được đã được thực hiện tuân thủ Chính sách an toàn;
 - (b) các điều kiện, nếu có, gây cản trở hoặc đe dọa can thiệp vào việc triển khai thuận lợi Chính sách an toàn ; và
 - (c) biện pháp khắc phục được thực hiện hoặc được yêu cầu thực hiện để xử lý các điều kiện đó.

Mục II. Giám sát, báo cáo và đánh giá dự án

1. Bên nhận vốn sẽ yêu cầu Đơn vị thực hiện Chương trình, cung cấp cho Ngân hàng thế giới Báo cáo dự án không muộn hơn bốn mươi lăm (45) ngày sau Khi kết thúc mỗi kỳ thực hiện 6 tháng
2. Bên cạnh các quy định tại mục 2.09 của Các Điều kiện chung, Bên nhận vốn, thông qua BCT, sẽ đảm bảo Đơn vị thực hiện Chương trình:
 - (a) duy trì hệ thống quản lý tài chính và lập báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán được áp dụng nhất quán và được Ngân hàng Thế giới chấp nhận, theo cách phù hợp để phản ánh các hoạt động và tình trạng tài chính của Đơn vị thực hiện Chương trình, bao gồm việc vận hành, nguồn lực và chi tiêu liên quan đến Hợp phần 1 của Dự án;
 - (b) chuẩn bị và cung cấp cho Bên nhận vốn và Ngân hàng Thế giới không muộn hơn bốn mươi lăm (45) ngày sau ngày cuối cùng của mỗi sáu (6) tháng, báo cáo tài chính giữa kỳ chưa được kiểm toán cho Hợp phần 1 của Dự án của giai đoạn đó, theo hình thức và nội dung được Ngân hàng Thế giới chấp thuận;
 - (c) cung cấp báo cáo tài chính nêu trên do các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện và được Ngân hàng Thế giới chấp nhận, phù hợp với các tiêu chuẩn kiểm toán được áp dụng nhất

quán và được Ngân hàng Thế giới chấp nhận. Mỗi đợt kiểm toán của các báo cáo tài chính này sẽ bao gồm khoảng thời gian một năm tài chính của Đơn vị thực hiện Chương trình; và

- (d) đảm bảo rằng các báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho từng giai đoạn sẽ : (i) được cung cấp cho Bên nhận vốn và Ngân hàng thế giới không muộn hơn 06 tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính của Đơn vị thực hiện Chương trình; (ii) được công bố công khai một cách kịp thời và theo cách được Ngân hàng thế giới chấp thuận.

Mục III. Rút vốn viện trợ

A. Quy định chung

Không hạn chế các qui định của Điều II Phần Các Điều kiện chung và Thư giải ngân và Thông tin tài chính, Bên nhận vốn có thể rút vốn từ Khoản viện trợ của GCF để thanh toán cho các khoản chi hợp kế theo số tiền được phân bổ và tỷ lệ phần trăm (nếu được áp dụng) được qui định đối với từng Hạng mục trong bảng sau:

Hạng mục	Số tiền viện trợ của GCF được phân bổ (USD)	Tỷ lệ phần trăm các khoản chi được nhận vốn viện trợ (bao gồm thuế)
(1) Chi phí quản lý và Vốn viện trợ ban đầu theo Hợp phần 1.2 của dự án	3.000.000	100%
(2) Hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn và tư vấn, chi phí vận hành, đào tạo và tổ chức hội thảo theo hợp phần 2 của Dự án	8.300.000	100%
TỔNG GIÁ TRỊ	11.300.000	

B. Điều kiện rút vốn; Thời hạn rút vốn

1. Bất kể theo quy định của mục A phần này, việc rút vốn sẽ không được thực hiện :

- (a) Các khoản thanh toán được chi trả trước ngày ký Hiệp định này, hoặc
- (b) theo Hạng mục (1) cho tới khi và trừ khi:
- (i) Bên nhận vốn cung cấp cho Ngân hàng bằng chứng được Ngân hàng chấp nhận rằng Hiệp định thực hiện đã được triển khai thay mặt cho Bên nhận vốn, thông qua Bộ Công Thương và Đơn vị thực hiện chương trình, đồng thời ràng buộc và có hiệu lực đối với các bên tương ứng theo các điều khoản của Hiệp định thực hiện. Là một phần của bằng chứng được cung cấp theo tiểu đoạn 1(b) (i) này, cần cung cấp cho Ngân hàng Thế giới một hoặc nhiều quan điểm thỏa đáng và được Ban cố vấn của Ngân hàng Thế giới chấp nhận hoặc, nếu Ngân hàng Thế giới yêu cầu, cần cung cấp một chứng nhận thỏa đáng

được một cán bộ có năng lực của từng Bên nhận vốn và Đơn vị thực hiện chương trình xác nhận, cho thấy rằng Hiệp định thực hiện như qui định trong Mục I.D của Danh mục này được Bên nhận vốn và Đơn vị thực hiện Chương trình ủy quyền hoặc phê chuẩn hợp lệ và có ràng buộc pháp lý đối với mỗi bên theo các điều khoản của Hiệp định thực hiện;

- (ii) Sở tay thực hiện dự án đã được Đơn vị thực hiện Chương trình thông qua và BCT phê duyệt, theo hình thức và nội dung được Ngân hàng thế giới chấp thuận; và
- (iii) Hợp đồng bảo lãnh GCF được thực hiện thay mặt cho Ngân hàng Thế giới và Đơn vị thực hiện chương trình.

2. Ngày kết thúc là ngày 31/01/2026.

Mục IV. Các điều khoản khác

A. Hợp tác với GCF

Không giới hạn các điều khoản của Mục 2.10 và 2.11 Phần Các Điều kiện chung, Bên nhận vốn đảm bảo Đơn vị thực hiện Chương trình sẽ hợp tác với Ngân hàng thế giới và GCF và tạo điều kiện thực hiện rà soát, kiểm tra đột xuất, xác nhận và đánh giá liên quan đến dự án và quỹ GCF theo yêu cầu của GCF.

PHỤ LỤC

Các Định nghĩa

1. “Hướng dẫn chống tham nhũng”, theo khoản 5 trong Phụ lục Các Điều kiện chung có nghĩa là, “Hướng dẫn phòng và chống gian lận tài chính và tham nhũng trong các dự án được tài trợ từ các khoản vay IBRD và Tín dụng IDA và tiền viện trợ”, ngày 15 tháng 10 năm 2006 và được sửa đổi vào tháng 1 năm 2011 và ngày 1 tháng 7 năm 2016.
2. “Chính sách An toàn của Ngân hàng thế giới” nghĩa là các chính sách hoạt động và quy trình để tài trợ các dự án phát triển của Ngân hàng thế giới tại ngày ký Hiệp định này và liên quan đến Đánh giá Môi trường, Môi trường sống Tự nhiên, Quản lý Dịch hại, Người Bản địa (Dân tộc thiểu số), Tài nguyên Văn hóa Vật thể, Tái định cư bắt buộc, Rừng, An toàn Đập, các Dự án Đường thủy Quốc tế, và các Dự án ở các Khu vực Tranh chấp, được công bố tại <https://policies.worldbank.org>.
3. “Hạng mục” có nghĩa là một Hạng mục được nêu trong bảng ở Phần III.A của Danh mục 2 của Hiệp định này.
4. “Đối tượng bị di dời” có nghĩa là những người, vì lý do thực hiện Dự án, đã chịu hoặc sẽ phải chịu ảnh hưởng của các tác động kinh tế và xã hội trực tiếp gây ra do: (a) việc thu hồi đất bắt buộc, dẫn đến: (i) buộc phải di dời hoặc mất nơi cư trú; (ii) mất tài sản hoặc khả năng tiếp cận tài sản; hoặc (iii) mất nguồn thu nhập hoặc phương tiện sinh kế, cho dù những người đó có phải di chuyển đến địa điểm khác hay không; hoặc (b) bị hạn chế trong việc tiếp cận các khu công nghiệp và khu vực được bảo vệ hợp pháp, dẫn đến các tác động bất lợi đến sinh kế của người đó.
5. “Tiểu dự án tiết kiệm năng lượng” có nghĩa là từng tiểu dự án năng lượng hiệu quả riêng lẻ do IEs và ESCOs lựa chọn phù hợp với các tiêu chí hợp lệ được nêu trong Sổ tay thực hiện dự án và tương ứng với khoản vay do PFIs cung cấp cho các tiểu dự án đó và sẽ được bảo lãnh theo Hợp phần 1.1 của Dự án.
6. “Các quy tắc và thực hành về môi trường” hoặc các “ECOPs” có nghĩa là các quy tắc do các IEs hoặc ESCO xây dựng tuân thủ theo quy định của ESMF; theo đó đề ra các biện pháp và quy trình để tránh, giảm tối đa và/hoặc giảm nhẹ bất kể tác động bất lợi nào về môi trường, xã hội, sức khỏe và an toàn có thể xảy ra khi thực hiện Dự án.
7. “Khung quản lý môi trường và xã hội” hay “ESMF” có nghĩa là Khung quản lý môi trường và xã hội của Bên nhận vốn được Ngân hàng Thế giới chấp nhận, ban hành ngày 31/03/2020, trong đó đưa ra các chính sách và quy trình đánh giá tác động môi trường và xã hội do ESMFs / ECOP xây dựng, khi được yêu cầu để phục vụ cho các hoạt động của Dự án, khung quản lý này có thể được sửa đổi theo thời gian trên cơ sở chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng Thế giới; và các thuật ngữ này bao gồm tất cả các danh mục và phụ lục bổ sung cho khung quản lý nói trên.
8. “Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội” hay “ESMPs”, có nghĩa là các kế hoạch môi trường và xã hội được Ngân hàng Thế giới chấp nhận, do các IE hoặc ESCO xây dựng và phê duyệt

theo quy định của ESMF, như được nêu trong Mục I.E của Danh mục 2 của Hiệp định này; trong đó đưa ra các hành động, biện pháp và chính sách cụ thể được thiết kế để tối đa hóa lợi ích của các hoạt động tương ứng trong Dự án, cũng như loại bỏ, bù đắp hoặc giảm nhẹ mọi tác động xấu đến môi trường và xã hội, hoặc giảm các tác động đó xuống mức chấp nhận được, cùng với các biện pháp về quản lý và giám sát để đảm bảo thực hiện các hành động, biện pháp và chính sách nói trên, ESMP này có thể được sửa đổi theo thời gian trên cơ sở chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng Thế giới, và điều khoản này áp dụng cho bất kỳ phụ lục hoặc danh mục nào cho kế hoạch này.

9. “Khung lập kế hoạch dân tộc thiểu số” hay “EMPF” có nghĩa là khung kế hoạch dân tộc thiểu số của Bên nhận vốn do Ngân hàng Thế giới chấp nhận, ban hành ngày 16/5/2019, trong đó đưa ra chiến lược để thực hiện Dự án tại các khu vực nơi các dân tộc thiểu số đang cư trú, trồng trọt, săn bắn và thực hiện các hoạt động xã hội tương tự khác; chiến lược bao gồm các biện pháp lập kế hoạch hoặc hành động đặc biệt được thực hiện nhằm đảm bảo rằng, thông qua sự tư vấn đầy đủ, các dân tộc thiểu số nhận được lợi ích từ Dự án theo cách phù hợp với văn hóa mà họ chấp nhận, và không phải chịu tác động bất lợi do việc triển khai Dự án, với sự tham vấn, tiết lộ, giám sát, báo cáo và khiếu nại công khai có liên quan, khung kế hoạch này có thể được sửa đổi theo thời gian trên cơ sở có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng Thế giới, và thuật ngữ như vậy bao gồm bất kỳ phụ lục hoặc lịch trình cho khung, và điều khoản này áp dụng cho bất kỳ phụ lục hoặc danh mục nào cho kế hoạch này.
10. “Các kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số” hay “EMDPs”, có nghĩa là các kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số được Ngân hàng Thế giới chấp nhận, do các IEs hoặc ESCO xây dựng và phê duyệt tuân thủ theo quy định của EMDF; như được đề cập trong Mục I.E của Danh mục 2 của Hiệp định này; trong đó đưa ra các biện pháp được thực hiện nhằm đảm bảo lợi ích kinh tế và xã hội phù hợp về mặt văn hóa cho các dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của Dự án, và để tránh, tối thiểu hóa, giảm nhẹ và/hoặc bồi thường cho bất kỳ tác động bất lợi tiềm ẩn nào đối với các dân tộc thiểu số liên quan đến các hoạt động của dự án; kế hoạch này có thể được sửa đổi theo thời gian trên cơ sở có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng Thế giới, và điều khoản này áp dụng cho bất kỳ phụ lục hoặc danh mục nào cho kế hoạch này.
11. “ESCOs” có nghĩa là các công ty dịch vụ năng lượng được thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật của Bên nhận vốn và các công ty dịch vụ năng lượng sẽ được các PFI cho vay để đầu tư các tiểu dự án tiết kiệm năng lượng.
12. “Bảo lãnh GCF” có nghĩa là bảo lãnh được đề cập trong đoạn (B) của Phần mở đầu của Hiệp định này.
13. “Hợp đồng bảo lãnh GCF” là Hợp đồng bảo lãnh được nêu tại Phần (B) trong phần mở đầu Hiệp định này.
14. “IEs” có nghĩa là các doanh nghiệp công nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật của Bên nhận vốn và sẽ được các PFI cho vay để đầu tư các tiểu dự án tiết kiệm năng lượng .
15. “Hiệp định thực hiện” có nghĩa là Hiệp định được đề cập trong Mục I.D của Danh mục 2 của Hiệp định này theo đó Bên nhận vốn sẽ chuyển một phần tiền viện trợ sẵn có từ Quỹ GCF

cho Đơn vị thực hiện Chương trình, và yêu cầu Đơn vị thực hiện Chương trình thực hiện Hợp phần 1.1 của Dự án.

16. “Chi phí vận hành gia tăng” có nghĩa là chi phí hoạt động tăng dần của Dự án để phục vụ cho các mục đích quản lý, thực hiện, giám sát và đánh giá dự án, bao gồm thiết bị văn phòng và văn phòng phẩm và vật dụng tiêu dùng, tiện ích (chi phí điện, nước v.v.v), phí dịch vụ ngân hàng, truyền thông, thông tin và các chiến dịch truyền thông, truyền thông đại chúng và dịch vụ in ấn, thuê xe, vận hành, bảo trì và bảo hiểm, chi phí thuê văn phòng, bảo trì tòa nhà và thiết bị, đi lại, lưu trú và tiền ăn, và phụ cấp sinh hoạt (ăn, ở v.v.v), chi phí vận hành gia tăng của các dịch vụ kiểm toán Dự án và tiền lương của nhân viên hợp đồng và thời vụ, nhưng không bao gồm tiền lương và phụ cấp tiền lương cho cán bộ trong biên chế của Bên nhận vốn (“công chức” và “viên chức”).
17. “Chi phí quản lý” có nghĩa là các khoản phí phải trả trích từ tiền viện trợ GCF do Bộ Công thương thực hiện thông qua Đơn vị thực hiện Chương trình, theo các điều khoản và điều kiện được Ngân hàng Thế giới chấp nhận và theo các quy định của Hiệp định thực hiện.
18. “Bộ Công Thương” hay “MoIT” có nghĩa là Bộ của Bên nhận vốn chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về công nghiệp và thương mại, hoặc bất kỳ người kế nhiệm nào của Bên nhận vốn.
19. “Sổ tay thực hiện dự án” có nghĩa là hướng dẫn thực hiện dự án, được Ngân hàng Thế giới chấp nhận do Đơn vị thực hiện Chương trình thông qua và MOIT phê duyệt, để phục vụ cho hoạt động thuộc Hợp phần 1 của Dự án như được đề cập trong Mục I.B của Danh mục 2 của Hiệp định này, trong đó nêu chi tiết các thu xếp và quy trình hướng dẫn dành cho công tác: (a) phối hợp thể chế và thực hiện công tác hàng ngày theo Hợp phần 1 của Dự án; (b) áp dụng, rà soát và phê duyệt Bảo lãnh RSF; (c) tiêu chí để lựa chọn các PFI, tiểu dự án TKNL, IEs và ESCOs hợp lệ; (d) các khoản thanh toán và quản lý tài chính cho Bảo lãnh RSF; (e) Quản lý rủi ro danh mục đầu tư RSF; (f) quản lý bảo vệ môi trường và xã hội; (g) giám sát và đánh giá, báo cáo và truyền thông; và (h) các thu xếp và thủ tục hành chính, tài chính, kỹ thuật và tổ chức khác như được yêu cầu cho Hợp phần 1 của Dự án; sổ tay này có thể được sửa đổi theo thời gian trên cơ sở có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng Thế giới.
20. “PFIs” có nghĩa là các tổ chức tài chính tham gia được lựa chọn theo các thủ tục và tiêu chí hợp lệ được quy định trong Sổ tay thực hiện dự án để cung cấp các khoản vay cho các IEs và ESCO để đầu tư các Tiểu dự án tiết kiệm năng lượng.
21. "Quy định đấu thầu mua sắm", như được nêu tại đoạn 50 của Phụ lục -các Điều kiện chung có nghĩa là "Quy định đấu thầu mua sắm của Ngân hàng Thế giới dành cho Bên vay IPF" ban hành ngày 7 tháng 7 năm 2016, sửa đổi vào tháng 11 năm 2017 và tháng 8 năm 2018.
22. “Đơn vị thực hiện chương trình” là một tổ chức được thành lập và hoạt động theo luật pháp của Bên nhận vốn và do Bên nhận vốn bổ nhiệm hợp lệ, phù hợp với các tiêu chí được Ngân hàng Thế giới chấp thuận và theo qui định được ghi ở Phụ lục 1 của Hiệp định này. Đơn vị thực hiện chương trình có thể được thay thế trong quá trình triển khai dự án theo các điều khoản tại Mục I.C.2 của Danh mục 2 của Hiệp định này.

23. “Tài liệu pháp lý của Đơn vị thực hiện Chương trình” có nghĩa là văn bản điều lệ hoặc bất kỳ quyết định hoặc luật và quy định nào điều chỉnh việc tổ chức, tái tổ chức, tái cơ cấu, và vận hành của Đơn vị thực hiện Chương trình hoặc của Quỹ RSF kể từ ngày của Hiệp định này.
24. “Ban quản lý dự án” có nghĩa là ban quản lý được thành lập trực thuộc Bộ Công thương theo Quyết định số 552/QĐ-BCT, ngày 19 tháng 12 năm 2020 hoặc bất kỳ đơn vị kế nhiệm nào.
25. “Các kế hoạch hành động tái định cư” hay “RAPs” có nghĩa là các kế hoạch tái định cư được Ngân hàng Thế giới chấp nhận, do các IE hoặc ESCO xây dựng và thông qua theo quy định của Quỹ RPF như được đề cập trong Phần I.E của Danh mục 2 của Hiệp định này; trong đó đưa ra các nguyên tắc và quy trình qui định việc thu hồi đất đai và tài sản liên quan, và bồi thường, tái định cư và đền bù cho Người bị di dời theo các hướng dẫn và quy trình được nêu trong RPF, kế hoạch này có thể được sửa đổi trong thời gian triển khai dự án trên cơ sở có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng Thế giới và điều khoản này áp dụng cho bất kỳ phụ lục hoặc danh mục nào đính kèm kế hoạch này.
26. “Khung chính sách tái định cư” hay “RPF”, có nghĩa là khung chính sách tái định cư của Bên nhận vốn được Ngân hàng thế giới chấp nhận, ban hành ngày _ 16/5/2019_, đưa ra các nguyên tắc để xác định các quyền lợi và / hoặc hỗ trợ cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng, các biện pháp giảm nhẹ, cơ chế giải quyết khiếu nại, theo dõi và đánh giá các hoạt động tái định cư, thu xếp tài chính và triển khai hoạt động, bao gồm nâng cao năng lực thông qua đào tạo, để thực hiện việc thu hồi đất và các tài sản liên quan đến Dự án và bồi thường, tái định cư, hỗ trợ và phục hồi sinh kế cho Người bị di dời, và xây dựng các RAPs bổ sung trong quá trình thực hiện Dự án, RPF nói trên có thể được sửa đổi trong thời gian triển khai dự án trên cơ sở có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng Thế giới và điều khoản này áp dụng cho bất kỳ phụ lục hoặc danh mục nào khung chính sách này.
27. “RSF” có nghĩa là Quỹ chia sẻ rủi ro, một chương trình của chính phủ được thành lập để thực hiện mục đích của dự án, dưới sự giám sát của Bên nhận vốn, thông qua Bộ Công thương và được quản lý bởi Đơn vị thực hiện Chương trình.
28. “Tài khoản RSF” có nghĩa là các tài khoản do Đơn vị thực hiện Chương trình thiết lập và duy trì thay mặt cho Bên nhận vốn nhằm mục đích gửi, giữ và chuyển tiền cho hoạt động vận hành của RSF, và được đề cập trong đoạn 2 của Phụ lục 2 của Hiệp định này
29. “Bảo lãnh RSF” có nghĩa là bảo lãnh tín dụng một phần do Đơn vị thực hiện Chương trình cung cấp cho các PFI được lựa chọn để bảo lãnh các khoản các khoản vay do PFI cung cấp cho các IE và ESCO để đầu tư các tiểu dự án tiết kiệm năng lượng hợp lệ.
30. “Chính sách an toàn” có nghĩa, theo thứ tự lần lượt, là Khung chính sách quản lý môi trường và xã hội, Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội, Quy tắc thực hành môi trường, Khung chính sách tái định cư và Các kế hoạch hành động tái định cư, Khung kế hoạch dân tộc thiểu số, và Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số.
31. “Vốn viện trợ ban đầu” có nghĩa là một phần của Khoản tiền viện trợ của GCF được BCT chuyển cho Đơn vị thực hiện Chương trình để phục vụ việc phát hành bảo lãnh RSF bao gồm

- Phí bảo lãnh, theo các điều kiện và điều khoản được Ngân hàng thế giới chấp thuận và tuân thủ theo các điều khoản của Hiệp định thực hiện.
32. “Ngày ký kết” có nghĩa là ngày muộn hơn trong số hai ngày mà bên nhận vốn và Ngân hàng thế giới đã ký Hiệp định này và định nghĩa này áp dụng cho tất cả các tham chiếu đến “ngày của Hiệp định tài trợ GCF” trong các Điều kiện chung.
 33. “Các Điều kiện chung” có nghĩa là “Các Điều kiện chung của Ngân hàng tái thiết và phát triển quốc tế và Tổ chức Phát triển quốc tế dành cho Khoản viện trợ từ Quỹ ủy thác đáng tin cậy của đơn vị được GCF công nhận do Ngân hàng thế giới thực hiện với tư cách là đơn vị được Quỹ Khí hậu xanh chứng nhận”, ngày 08 tháng 10 năm 2019.
 34. “Ngân hàng nhà nước Việt Nam” là ngân hàng trung ương của bên nhận vốn, hoặc bất kỳ đơn vị kế nhiệm nào.
 35. “Đào tạo và Hội thảo” có nghĩa là các chi phí hợp lý của Bên nhận vốn, chi tiêu theo kế hoạch hành động hàng năm và các điều khoản tham chiếu được Ngân hàng thế giới chấp thuận, để thúc đẩy và triển khai các hoạt động đào tạo và hội thảo trong nước và quốc tế của dự án, bao gồm chi phí tài liệu đào tạo hoặc hội thảo; khách mời tham dự ; biên dịch và phiên dịch ; thuê thiết bị và hội trường; bữa trưa; và công tác phí, chi phí lưu trú và phương tiện đi lại cho những người tham gia khóa đào tạo hoặc hội thảo; nhưng không bao gồm tiền lương và phụ cấp tiền lương cho cán bộ thuộc biên chế của Bên nhận vốn (“công chức” và “viên chức”)
 36. “Tài liệu giao dịch” có nghĩa là Hiệp định này, Hiệp định thực hiện, Hợp đồng bảo lãnh GCF, Sổ tay thực hiện dự án, hoặc bất kỳ thỏa thuận nào mà Đơn vị thực hiện Chương trình là một bên tham gia liên quan đến việc phát hành bảo lãnh RSF hoặc bất kỳ thỏa thuận khác liên quan đến RSF

PHỤ LỤC 1**CÁC ĐIỀU KIỆN LỰA CHỌN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Các điều kiện để lựa chọn Đơn vị thực hiện Chương trình phải bao gồm:

- (a) Đơn vị thực hiện chương trình có đủ năng lực để đánh giá các tài liệu thẩm định của PFIs và quản lý các rủi ro do RSF giả định;
- (b) Đơn vị thực hiện chương trình là một ngân hàng thương mại hoặc một cơ quan bảo lãnh với dòng tiền tự có;
- (c) Đơn vị thực hiện chương trình có đủ năng lực để thực hiện tất cả các trách nhiệm được yêu cầu trong suốt thời gian thực hiện Dự án; và
- (d) Đơn vị thực hiện chương trình có năng lực tạo ra kiến thức và các cơ hội học hỏi, đặc biệt là sử dụng các công cụ bảo lãnh rủi ro, từ việc đánh giá rủi ro của từng hồ sơ dẫn đến rủi ro và đề xuất các biện pháp xử lý rủi ro ở cấp danh mục đầu tư, nhờ đó có khả năng mở ra một ngành kinh doanh mới, chẳng hạn như cho vay tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp, trong điều kiện thị trường còn thiếu kinh nghiệm và mang lại rủi ro cao.

PHỤ LỤC 2**QUỸ CHIA SẼ RỦI RO**

1. Các điều khoản trong Phụ lục 1 này không giới hạn hay hạn chế bất kỳ nghĩa vụ nào khác của Bên nhận vốn theo Hiệp định này.
2. Bên nhận vốn đồng ý rằng:
 - (a) Sẽ thực hiện, và đảm bảo việc thực hiện, tất cả các hành động hợp pháp trong phạm vi năng lực của mình trong trường hợp cần thiết hoặc phù hợp để tạo điều kiện cho BCT và Đơn vị thực hiện Chương trình thực hiện tất cả các nghĩa vụ tương ứng của mình theo Tài liệu giao dịch trong đó họ là một bên tham gia;
 - (b) sẽ không thực hiện, hoặc cho phép thực hiện, bất kỳ hành động nào ngăn cản hoặc can thiệp vào công việc của BCT hoặc Đơn vị thực hiện Chương trình bất kỳ nghĩa vụ tương ứng nào của Đơn vị thực hiện Chương trình liên quan đến RSF hoặc bất kỳ Tài liệu giao dịch nào qui định họ là một bên tham gia;
 - (c) Đơn vị thực hiện Chương trình sẽ mở và quản lý, thay mặt cho Bên nhận vốn, các tài khoản phục vụ có thể được yêu cầu mở để gửi, giữ và chuyển tiền cho quỹ RSF (“Tài khoản RSF”);
 - (d) Tài khoản RSF sẽ được duy trì và quản lý chỉ nhằm mục đích phục vụ cho Quỹ RSF, tuân thủ theo các điều khoản và điều kiện của Hiệp định thực hiện, Hợp đồng bảo lãnh GCF và Sổ tay thực hiện dự án, và phù hợp với Các tiêu chuẩn và thông lệ hành chính, kỹ thuật, tài chính, kinh tế, môi trường và xã hội phù hợp (bao gồm việc bảo vệ phù hợp chống lại sự trì hoãn, chiếm đoạt và tịch thu, và thực hiện các quyền của mình theo cách bảo vệ lợi ích của Bên nhận vốn, Đơn vị thực hiện Chương trình và Ngân hàng Thế giới);
 - (e) sẽ không được sử dụng hoặc cho phép sử dụng tiền trong Tài khoản RSF cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài RSF;
 - (f) mọi khoản thanh toán do Ngân hàng Thế giới thực hiện theo Hợp đồng bảo lãnh GCF cho Đơn vị thực hiện Chương trình sẽ được chuyển đến Tài khoản RSF phù hợp nhằm mục đích cho phép Đơn vị thực hiện Chương trình thực hiện thanh toán theo Bảo lãnh RSF;
 - (g) bất kỳ khoản tiền nào: (i) do Ngân hàng Thế giới thanh toán cho Đơn vị thực hiện Chương trình theo Hợp đồng bảo lãnh GCF, hoặc (ii) do Đơn vị thực hiện Chương trình nộp lại cho Ngân hàng Thế giới theo Hợp đồng bảo lãnh GCF, bao gồm những thứ khác như phí theo Hợp đồng bảo lãnh GCF hoặc các khoản thu hồi của khoản thanh toán theo Bảo lãnh GCF, sẽ được miễn và không bị khấu trừ, hạn chế hoặc giữ lại bất kỳ loại thuế nào; và
 - (h) khi Quỹ chia sẻ rủi ro hết hiệu lực, mọi khoản tiền còn lại trong các Tài khoản RSF (ngoài các khoản tiền thu được từ bất kỳ khoản thanh toán nào theo Bảo lãnh GCF hoặc từ bất kỳ khoản thu hồi nào được thực hiện liên quan đến khiếu nại Bảo lãnh RSF mà Bảo lãnh GCF đã chi trả) mà Đơn vị thực hiện Chương trình không còn phải sử dụng để chi trả bất kỳ khiếu nại Bảo lãnh RSF nào hoặc để thanh toán chi phí quản lý (hoặc bất cứ chi phí hợp lệ nào khác) theo quy định trong Hiệp định thực hiện, được để lại cho Đơn vị thực hiện Chương trình.

3. Bên nhận vốn sẽ:

- (a) thông báo kịp thời cho Ngân hàng Thế giới về bất kỳ điều kiện nào can thiệp hoặc cố tình can thiệp vào việc thực hiện chương trình của Đơn vị thực hiện Chương trình hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào của Bên liên quan đến Hợp phần 1 của Dự án; hoặc bất kỳ điều kiện nào sẽ hoặc có thể ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng của Bên nhận vốn, Bộ BCT hoặc Đơn vị thực hiện Chương trình thực hiện các quyền tương ứng của họ theo Tài liệu giao dịch mà họ là một bên tham gia;
- (b) cung cấp và tạo điều kiện cho Ngân hàng Thế giới tiếp cận với Đơn vị thực hiện Chương trình để thảo luận và trao đổi quan điểm với Đơn vị thực hiện Chương trình liên quan đến Hợp phần 1 của dự án;
- (c) không giới hạn hoặc hạn chế đối với bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo Hiệp định này, thực hiện đúng tất cả các nghĩa vụ của mình theo bất kỳ Tài liệu giao dịch nào mà bên đó là một bên tham gia;
- (d) thông báo, đảm bảo được thông báo, cho Ngân hàng Thế giới trước khi đồng ý với bất kỳ sửa đổi, từ bỏ, chấm dứt hoặc thay đổi nào khác đối với bất kỳ Tài liệu giao dịch nào ngoài các điều kiện liên quan đến Hiệp định thực hiện, Sổ tay thực hiện dự án; Bên nhận vốn cần lấy ý kiến đồng ý bằng văn bản của Ngân hàng trước khi với thực hiện bất kỳ sửa đổi, từ bỏ, chấm dứt hoặc thay đổi nào khác ngoài Tài liệu giao dịch đó, mà theo ý kiến của Ngân hàng Thế giới sẽ ảnh hưởng đến các quyền hoặc nghĩa vụ của Ngân hàng Thế giới theo Hợp đồng Bảo lãnh GCF (bao gồm, nhưng không giới hạn, bất kỳ nhiệm vụ nào, bất kỳ sự chuyển nhượng, thay thế, bãi bỏ, cấp bảo mật hoặc xử lý bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo Tài liệu giao dịch đó);
- (e) thông báo và cung cấp kịp thời hoặc đảm bảo được thông báo và cung cấp cho Ngân hàng Thế giới bản sao của bất kỳ thông báo hoặc báo cáo nào do Bên nhận vốn, BCT hoặc Đơn vị thực hiện Chương trình ban hành hoặc nhận sẽ hoặc có thể tác động về mặt vật chất đến các quyền hoặc nghĩa vụ của Ngân hàng Thế giới theo Hợp đồng bảo lãnh GCF hoặc bất kỳ Tài liệu giao dịch nào khác, và
- (f) thực hiện mọi biện pháp hợp pháp trong phạm vi quyền hạn của mình để khắc phục và xử lý các trường hợp trong tầm kiểm soát hoặc trách nhiệm của Bên nhận vốn sẽ hoặc có thể vi phạm, không thực hiện, tạm ngưng hoặc chấm dứt bất kỳ Tài liệu giao dịch nào.